

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Nguyễn Trí Phăng

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim H - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: H), sinh năm 1979 tại Đăk Lăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 44/HSPT (Bị cáo đã chấp hành án xong Bản án và đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1942 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Dương Chí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Người bị hại: Ông Bé Văn K, sinh năm 1987 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Bé Hải K, sinh năm 1957
Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1953
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 (có mặt)
Trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Ông Bé Hải K, bà Đỗ Thị Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P tham gia tố tụng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)
Trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
Ông Mạc Xuân B, sinh năm 1967 (có mặt)
Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1972 (có mặt)
Ông Vũ Đình Y, sinh năm 1982 (có mặt)
Cùng Trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
Ông Trương Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và anh Bé Văn K, sinh năm 1987 cùng làm nghề thợ xây tại công trình xây dựng Bệnh viện Nhân Ái thuộc thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình làm việc, L và anh K ở chung dãy nhà và nằm ngủ giường gần nhau. Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2020 sau khi ăn cơm xong, L và các anh K, Mạc Văn B, sinh năm 1967 cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bài liêng, mỗi ván đặt 10.000 đồng, tổ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tại khu nhà kho, cách giường của L và K ngủ 29m. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L thua hết tiền nên L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1972 là quản công tại công trình xây dựng hỏi vay tiền nhưng anh M không có tiền nên L hỏi vay anh B nhưng anh B nói phải có người đứng ra bảo lãnh mới cho vay thì L nhờ anh M bảo lãnh cho L vay của anh B 1.500.000 đồng. Sau đó, L tiếp tục đánh bạc với anh K và anh B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và anh K xảy ra mâu thuẫn về việc thắng thua ván bài với nhau, anh K tự gom lấy hết số tiền đang đặt cược của ván bài trên chiếu bạc khoảng 500.000 đồng, dẫn đến giữa L và anh K xảy ra cãi nhau nên tất cả nghỉ đánh bạc. L đi qua khu phòng ở của anh B, cách nơi ở của L và anh K khoảng 40m ngồi chơi và nói chuyện với anh B còn anh K đi về giường ngủ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L quay về dãy nhà của mình để ngủ. Do còn bức tức về việc anh K đã lấy hết tiền đánh bạc nên L đi xuống khu vực nấu ăn trong dãy nhà của L và anh K đang ở cách vị trí giường ngủ của L và anh K khoảng 20m cầm lấy 01 con dao, loại dao bầu dài 30,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi

nhọn rộng nhất 5,8cm, cán dao bằng gỗ dạng trụ tròn, chỗ rộng nhất 9,8cm trên kệ ở nhà bếp đi đến chỗ giường anh K. L thấy anh K đang nằm ngủ trên giường có mắc màn, tư thế anh K nằm nghiêng qua trái, lưng quay về hướng L đang đứng. Lúc này, L dùng tay trái vén màn lên, tay phải cầm con dao đưa vào bên trong màn giờ lên đâm 01 nhát trúng vào lưng của anh K thì anh K nằm ngửa ra và kêu la “ó ó”, L tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào bụng của anh K. Lúc này, anh Lê Văn T, sinh năm 1979 đang nằm ngủ gần đó nghe tiếng của anh K kêu la nên thức dậy bật bóng đèn điện sáng thì nhìn thấy L đang cầm dao đứng ở gần giường của anh K và nói “*tao đâm nó rồi*”. Anh T đi đến tước lấy con dao vứt xuống nền nhà. Sau đó, các anh Trương Đình T, Vũ Đình Y và một số người khác đến đưa anh K đi cấp cứu còn L đi lại ghé gần đó ngồi. Lợi dụng lúc mọi người đang đưa anh K đi cấp cứu thì L đã bỏ trốn. Anh K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước và tử vong vào ngày 08/4/2020. L bỏ trốn đến ngày 10/4/2020 thì bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 97/2020/GDPY ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực và vết thương thấu bụng, hai vết thương này có cùng đặc điểm.
- Vết thương gan, tá tràng đã được khâu cấp cứu.
- Vết thương phổi, tĩnh mạch chủ bụng.
- Tràn máu màng phổi phải, ổ bụng.

2. Nguyên nhân chết: Bé Văn K, sinh năm 1987 bị vết thương phổi, gan, tá tràng và tĩnh mạch chủ bụng gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 134/20/TC-ADN ngày 22/4/2020 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên phần lưỡi của con dao gửi giám định: Dương tính.
- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên phần cán của con dao gửi giám định: Âm tính.
- ADN thu từ phần lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bé Văn K.
- ADN thu từ phần cán của con dao gửi giám định là ADN của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Bé Văn K và Nguyễn Văn L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 178/2020/HS ngày 23/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Con dao (vật chứng giám định), với tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 14 giờ 15 phút ngày 13/5/2020) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng lưng phải và bụng bên phải của Bé Văn K.

Quá trình điều tra, tiến hành cho bị can Nguyễn Văn L nhận dạng vật chứng là con dao gây án, kết quả bị can nhận dạng được chính xác đặc điểm và kích thước con dao như đã thu giữ; kết quả thực nghiệm điều tra, bị can Nguyễn Văn L tự thực hiện phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, thương tích bị hại và lời khai của những người làm chứng.

Tại Cáo trạng số 25/CTr-VKS-P2 ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** tù chung thân về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 133.775.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Bé Đức A, sinh ngày 05/4/2011 (là con chung của bị hại Bê Văn K và bà Nguyễn Thị P) mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T không yêu cầu gia đình bị hại phải trả lại số tiền 50 triệu đồng mà ông T hỗ trợ cho gia đình để đưa thi thể bị hại từ Bình Phước đến Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mạc Xuân B không yêu cầu bị cáo phải trả lại 1.500.00 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn L mượn của ông B để đánh bạc.

- Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với tội danh và các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố nhưng cho rằng nhưng cho rằng bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên người bào chữa cho rằng mức hình phạt tù chung thân theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/4/2020, trong lúc đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Văn L và ông Bé Văn K xảy ra mâu thuẫn, sau đó ông K đi ngủ trên giường tại công trình xây dựng của Bệnh viện Nhân Ái thuộc thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do L vẫn còn bức tức ông K và với bản tính côn đồ nên bị cáo L vào bếp lấy 01 con dao đâm ông K hai nhát trúng vào lưng và bụng dẫn đến ông K tử vong (Sau khi được đưa đi cấp cứu vào ngày 08/9/2020).

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo L đã dùng dao đâm bị hại hai nhát trúng vào lưng và vào bụng ông K tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hăng và mạnh dạn đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, gây đau thương mất mát không thể nào bù đắp được đối với gia đình nạn nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình họ. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly không thời hạn đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 44/1997/HSPT.

[7] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền giữa bị can Nguyễn Văn L cùng với bị hại Bé Văn K và các anh Mạc Văn B, số tiền đánh bạc chỉ xác định được 1.500.000 đồng do L mượn của anh B được anh Nguyễn Tiến M làm trung gian và không xác định được tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra xác định bị can L và các anh B, M chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên không cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã có Văn bản số 1346/VPCQCSĐT ngày 05/8/2020 đề nghị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử lý hành chính đối với anh B và anh M và bị can L.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 133.775.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Bé Đức A sinh ngày 05/4/2011 (là con chung của bị hại Bé Văn K và bà Nguyễn Thị P) mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày xảy ra sự việc (ngày 07/4/2020) cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà P. Xét thấy, thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với số tiền khoảng 50.000.000 đồng mà ông Lê Văn T trợ cấp cho gia đình bị hại để đem thi thể của bị hại từ tỉnh Bình Phước đến tỉnh Bắc Giang thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T không yêu cầu bà P phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà ông B cho bị cáo mượn để đánh bạc. Ông B không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái màn màu xanh dài 2,0m, rộng 1,7m và cao 1,6m trên giường số 1 và số 2 [đã niêm phong];

- 02 cái gối, dạng gối đầu, trong đó 01 cái hoa văn nhiều màu, có chữ “HAPPY DAY”, kích thước (55x35x10)cm và 01 cái gối, màu đỏ-trắng-nâu, kích thước (48x28x10)cm, có chữ “EVERO”, hai gối dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu [đã niêm phong];

- 01 áo sơ mi bằng vải co giãn ngắn tay màu đen, cúc bấm bằng kim loại trạng thái lộn trái, phần ngực áo trái cách đường chỉ may vai áo trái 11cm và

cách đường nối thân áo và tay áo trái 4,1cm là trung tâm vết đứt vải bờ mép sắc gọn tương đối nằm ngang dài 3,6cm, cách đầu trong vết đứt này 0,3cm có vết đứt dài 0,6cm, lưng áo sau bên trái cách đường nối ngang lưng áo xuống 10,8cm và cách đường nối tay áo và thân áo trái 10,8cm có vết đứt vải hướng chéo trên trái dưới phải dài 3,7cm [đã niêm phong];

- Dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu trên chiếu đựng trong tuýp nhựa [đã niêm phong];

- 01 đôi dép nhựa màu vàng hiệu “9999” dài nhất 27,0cm, rộng nhất 10cm (tất cả thu tại vị trí số 1) [đã niêm phong];

- 01 con dao, dạng dao bầu, dài 30,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn rộng nhất 5,8cm dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu, mũi dao có cong vênh, cán dao bằng gỗ, dạng trụ tròn, chu vi chỗ rộng nhất đo được 9,8cm (thu tại vị trí số 5) [đã niêm phong];

- Chất bẩn kẽ móng tay bàn tay trái và phải [đã niêm phong];

- 01 quần đùi, dạng quần lửng, màu xám, lưng thun có luôn dây dù, phía trước quần có chữ adidas, có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu [đã niêm phong];

Đối với các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Bro, Sri 356446085443, màn hình trước bị vỡ nứt, mặt sau của điện thoại có ghi chữ SAM SUNG CE 0168, trong quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo L.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị P. Cụ thể: Bị cáo L có trách nhiệm bồi thường cho ông Bé Hải K, bà Đỗ Thị Đ, bà Nguyễn Thị P tổng số tiền 133.775.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bé Đức A sinh ngày 05/4/2011 mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày 07/4/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tiêu hủy đối với:

- 01 cái màn màu xanh dài 2,0m, rộng 1,7m và cao 1,6m trên giường số 1 và số 2 [đã niêm phong];

- 02 cái gối, dạng gối đầu, trong đó 01 cái hoa văn nhiều màu, có chữ “HAPPY DAY”, kích thước (55x35x10)cm và 01 cái gối, màu đỏ-trắng-nâu, kích thước (48x28x10)cm, có chữ “EVERO”, hai gối dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu [đã niêm phong];

- 01 áo sơ mi bằng vải co giãn ngắn tay màu đen, cúc bấm bằng kim loại trạng thái lộn trái, phần ngực áo trái cách đường chỉ may vai áo trái 11cm và cách đường nối thân áo và tay áo trái 4,1cm là trung tâm vết đứt vải bờ mép sắc gọn tương đối nằm ngang dài 3,6cm, cách đầu trong vết đứt này 0,3cm có vết đứt dài 0,6cm, lưng áo sau bên trái cách đường nối ngang lưng áo xuống 10,8cm và cách đường nối tay áo và thân áo trái 10,8cm có vết đứt vải hướng chéo trên trái dưới phải dài 3,7cm [đã niêm phong];

- Dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu trên chiếu đựng trong tuýp nhựa [đã niêm phong];

- 01 đôi dép nhựa màu vàng hiệu “9999” dài nhất 27,0cm, rộng nhất 10cm (tất cả thu tại vị trí số 1) [đã niêm phong];

- 01 con dao, dạng dao bầu, dài 30,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn rộng nhất 5,8cm dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu, mũi dao có cong vênh, cán dao bằng gỗ, dạng trụ tròn, chu vi chỗ rộng nhất đo được 9,8cm (thu tại vị trí số 5) [đã niêm phong];

- Chất bẩn kẽ móng tay bàn tay trái và phải [đã niêm phong];

- 01 quần đùi, dạng quần lửng, màu xám, lưng thun có luồn dây dù, phía trước quần có chữ adidas, có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu [đã niêm phong];

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Bro, Sri 356446085443, màn hình trước bị vỡ nứt, mặt sau của điện thoại có ghi chữ SAM SUNG CE 0168 cho bị cáo Nguyễn Văn L.

5. *Án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 6.688.750 đồng (làm tròn 6.688.000 đồng) án phí dân sự; 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLVNVLQ; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thư